

Số: 14/2010/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 20 tháng 08 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 44/TTr-SCT ngày 21/7/2010, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 266/STP-XD&THVB ngày 24/6/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ CT, Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra Văn bản (Bộ TP);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Chuyên viên các khối;
- Lưu: VT. Mi69/8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp và quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên phạm vi cả nước.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan tới quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước về cụm công nghiệp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn theo các qui định hiện hành, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và đầu tư phát triển các cụm công nghiệp.

2. Cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước cụm công nghiệp. Cơ quan có liên quan tích cực phối hợp với cơ quan đầu mối thực hiện chức năng nhiệm vụ theo qui định.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các đơn vị có liên quan

trong việc quản lý nhà nước cụm công nghiệp, bao gồm các lĩnh vực:

1. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.
3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến hoạt động trong cụm công nghiệp.
4. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.
5. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.
6. Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.
7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH

Điều 4. Sở Công Thương

Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch và điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
2. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định;
3. Tham gia ý kiến về quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền;
4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến phát triển cụm công nghiệp;
5. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của các Doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền thông qua các phòng (Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng) huyện, thành phố;

6. Đề xuất khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xây dựng, phát triển cụm công nghiệp;

7. Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các Trung tâm phát triển cụm công nghiệp theo qui định;

8. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;

9. Tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư vào cụm công nghiệp và các quy định về việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng và dự án đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp;

2. Hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý và đề xuất cấp ưu đãi đầu tư đối với các dự án thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Đề xuất kế hoạch bố trí vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

4. Thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư vào cụm công nghiệp;

5. Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp do vốn ngân sách đầu tư;

6. Chủ trì, tham mưu đề xuất việc áp dụng các cơ chế chính sách, khuyến khích ưu đãi đầu tư, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp phù hợp theo điều kiện của tỉnh và qui định của pháp luật;

7. Đề xuất các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ.

Điều 6. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư trong việc lập quy hoạch theo qui định;

2. Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp;

3. Tham gia ý kiến thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp theo yêu cầu phối hợp của đơn vị đầu mối;

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục xây dựng và chất lượng công trình xây dựng theo qui định.

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy hoạch sử dụng đất cụm

công nghiệp; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; thủ tục về đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp;

2. Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường, xử lý chất thải;

3. Tham mưu đề xuất giá giao đất, cho thuê đất và cấp quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư trong các cụm công nghiệp;

4. Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng định mức phí bảo vệ môi trường trình cấp thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn việc thu phí bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp;

5. Phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch sử dụng đất phục vụ cho xây dựng phát triển các cụm công nghiệp 5 năm và hàng năm theo quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt;

6. Phối hợp với Cảnh sát môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc xử lý môi trường của các doanh nghiệp và của cụm công nghiệp.

Điều 8. Sở Tài chính

Hướng dẫn các nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ cho việc phát triển cụm công nghiệp, theo dõi, kiểm tra và thanh quyết toán theo đúng qui định; tham gia thẩm định hồ sơ thành lập các Trung tâm phát triển cụm công nghiệp theo qui định; đề xuất cấp vốn ngân sách cho công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp.

Điều 9. Sở Giao thông Vận tải

Đưa vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, cải tạo giao thông các tuyến đường bộ, đường sông phục vụ cho hoạt động phát triển các cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt; thỏa thuận cho phép đấu nối hạ tầng giao thông của cụm công nghiệp theo thẩm quyền (trước khi phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc trước khi phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch), cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông của các cụm công nghiệp.

Điều 10. Các Sở, ngành khác

Các Sở, ngành có liên quan tùy theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chủ động hỗ trợ, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động trong các cụm công nghiệp.

1. Sở Nội vụ

Tham gia thẩm định hồ sơ thành lập các Trung tâm phát triển cụm công nghiệp theo qui định; hướng dẫn tổ chức bộ máy hoạt động và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; hướng dẫn thủ tục đăng ký và bảo hộ thương hiệu, sản phẩm cho các doanh nghiệp hoạt động trong các cụm công nghiệp; tổ chức thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo qui định của pháp luật.

3. Thanh tra Tỉnh

Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và điều phối thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra huyện, Thanh tra Sở (đối với thanh tra hành chính của thanh tra Sở) không để trùng lặp nội dung thanh tra và đảm bảo việc thanh tra hoạt động của chủ đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đúng qui định của pháp luật

Riêng việc thanh tra, kiểm tra đột xuất (có dấu hiệu vi phạm, hoặc theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền) và các hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sẽ được thực hiện theo qui định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

4. Trung tâm xúc tiến thương mại, Du lịch và Đầu tư

Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp thông tin thị trường, tham gia hội chợ, xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu tiêu thụ sản phẩm,...

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Kinh tế) thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, bao gồm:

a) Theo dõi, báo cáo tình hình hoạt động và giải quyết các khó khăn vướng mắc trong các cụm công nghiệp trên địa bàn, giám sát việc thực hiện các qui định về sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;

b) Tổ chức công bố mặt bằng quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp; công khai các tiêu chí, điều kiện, thủ tục lựa chọn các dự án đầu tư để giao đất, cho thuê đất, cho thuê hoặc mua nhà xưởng;

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp lập dự án đầu tư, thực hiện các thủ tục đầu tư, làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ thủ tục đầu tư để gửi đến các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của chủ đầu tư.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư,... để nhanh chóng triển khai xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được duyệt.

4. Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn (khi cần thiết), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo qui định.

5. Vận động thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy hoạch.

6. Đề xuất phương án giá giao đất, cho thuê đất thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quyết định mức thu phí hạ tầng trong cụm công nghiệp do vốn ngân sách đầu tư.

7. Chỉ đạo việc thu phí sử dụng hạ tầng theo định mức quy định để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật chung trong cụm công nghiệp do vốn ngân sách đầu tư.

8. Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn.

9. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về việc đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, tạo nguồn lực lao động, thực hiện phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường. Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các chủ đầu tư triển khai dự án đầu tư theo đúng tiến độ đã cam kết.

Điều 12. Quy trình phối hợp

1. Về bồi thường giải phóng mặt bằng

Tùy thuộc vào tình hình thực tế từng cụm công nghiệp, việc bồi thường giải phóng mặt bằng có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau:

1.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tạm ứng tiền từ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp hoặc các doanh nghiệp đăng ký đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp để tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng, tổ chức định giá đất và ưu tiên giao đất lại cho các nhà đầu tư này để triển khai các dự án đã đăng ký.

1.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng vốn ngân sách để tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng và tổ chức đấu giá giao đất cho nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

1.3. Nhà đầu tư thỏa thuận trước với dân về mức giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, theo sự hướng dẫn và hỗ trợ của địa phương. Sau khi có chủ trương thống nhất đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhà đầu tư tiến hành thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân trong khu vực quy hoạch và chuyển mục đích sử dụng đất theo qui định.

2. Về hình thức đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

Căn cứ vào thực tế từng cụm công nghiệp việc đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp có các hình thức:

2.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư: Vốn đầu tư cơ sở hạ tầng do ngân sách cấp hoặc huy động từ các nhà đầu tư đăng ký vào cụm công nghiệp (được tính vào tiền giao đất, cho thuê đất) và tiền thu phí hạ tầng theo phương án đã thoả thuận thống nhất với các nhà đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp (trường hợp này có thể thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp để quản lý).

2.2. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư hoặc huy động vốn góp từ các nhà đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp để đầu tư, quản lý, thu phí sử dụng hạ tầng và các dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp. Các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được Nhà nước giao đất (có thu tiền sử dụng đất), hoặc thuê đất (nếu nhà đầu tư nước ngoài) có trách nhiệm đóng góp phí sử dụng hạ tầng và các dịch vụ cho nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo mức đã được thỏa thuận với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.3. Doanh nghiệp đầu tư trọn gói cụm công nghiệp: Nhà đầu tư hạ tầng được giao đất (có thu tiền sử dụng đất) hoặc cho thuê đất (nếu nhà đầu tư nước ngoài) toàn bộ diện tích cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được duyệt. Trường hợp này, doanh nghiệp xây dựng và phát triển hạ tầng tự quyết định về giá cho thuê nhà xưởng và giá chuyển quyền sử dụng đất, giá cho thuê lại đất, phí sử dụng hạ tầng và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2.4. Quyền lợi và nghĩa vụ của các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo Điều 11 của Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý cụm công nghiệp.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Dương Tiến Dũng